

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM THẠCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/KH-UBND

Kim Thạch, ngày 18 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính xã Kim Thạch năm 2023**

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2023. UBND xã Kim Thạch xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu**

Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định 5486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế hoạch CCHC huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC huyện Vĩnh Linh, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại.

Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đơn vị; nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm giảm phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chỉ số CCHC xã góp phần nâng cao chỉ số CCCH huyện; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong CCHC gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan; trọng tâm trong CCHC là cải cách TTHC và chuyển đổi số, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên; xác định trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023 trên địa bàn xã.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo triển khai có hiệu quả kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ**1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Ban hành kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải

cách hành chính và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 kịp thời, đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, đề cán bộ, công chức và các tổ chức, công dân nghiêm túc thực hiện. Tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác giai đoạn 2021-2025 văn năm 2023.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước.

Nâng cao công tác tự kiểm tra công tác công vụ, công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

Gắn kết quả CCCH với công tác thi đua khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

2. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản, đảm bảo 100% đúng quy trình, thủ tục, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật. Thực hiện góp ý xây dựng các VBQPPL của cấp trên theo yêu cầu.

Tổ chức tự kiểm tra, rà soát VBQPPL thuộc thẩm quyền, kịp thời, theo đúng quy định hoặc có yêu cầu của cấp trên.

Ban hành và thực hiện quy chế dân chủ của UBND xã.

Ban hành và triển khai tổ chức thi hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.

Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh công nghệ thông tin. Kịp thời triển khai sâu, rộng các quy định pháp luật mới, các quy định liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước, đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa

Cập nhật, thay thế, bổ sung các TTHC do trung ương ban hành mới, UBND tỉnh công bố danh mục mới theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; niêm yết công khai 100% các TTHC thuộc thẩm quyền đúng quy định tại trụ sở UBND xã và đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện các TTHC mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo kế hoạch của UBND tỉnh, huyện. Vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/20218/NĐ-CP ngày

23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa; kiện toàn bộ phận một cửa theo đúng quy định.

Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2020-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cụ thể: phân đầu trong năm 2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có liên quan thực hiện bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 50%; tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt từ 40% trở lên.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi đối với hồ sơ TTHC trễ hẹn trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức.

Đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công quốc gia của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản liên quan đến kiểm soát TTHC. Đơn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC đối với công chức đầu mối phụ trách kiểm soát TTHC.

Đẩy mạnh công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính vào thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, biên chế tại đơn vị.

Hoàn thành đề án vị trí việc làm của đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho UBND cấp xã.

Ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cơ quan.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hội đoàn thể trên địa bàn.

5. Cải cách chế độ công vụ

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế; xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh; về tuyển dụng, sử dụng; bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Việc thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công.

Tiếp tục thực hiện tốt đề án công vụ, đạo đức công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm

Tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức theo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và lộ trình đến năm 2025 theo nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước.

Quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn. Đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động thu chi ngân sách.

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, công khai danh mục tài sản, kết thúc công khai quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2023.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHc trên cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; áp dụng chữ ký số.

Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động cơ quan hành chính.

Nâng cấp trang thông tin điện tử cấp xã và cung cấp thông tin theo quy định tại điều 4 nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kết nối, chia sẻ thông

tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng và thực hiện các thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả hồ sơ theo yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

8. Duy trì nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); Điều tra mức độ hài lòng theo Quyết định 2191/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh

Xây dựng ban hành kế hoạch, công tác tuyên truyền nâng cao các chỉ số CCHC (PAR INDEX), quản trị HCC (PAPI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Tổ chức thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của UBND xã cho phù hợp. Trong xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính cần xác định cụ thể nội dung công việc, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành; định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính;

Tổ chức thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế “một cửa” cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thi hành một số điều của tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.

Tiếp tục triển khai nâng cấp bộ phận “một cửa” của xã đảm bảo điều kiện làm việc và yêu cầu cải cách hành chính;

Tổ chức niêm yết công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị;

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan nhất là trong xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định;

Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt tuyên truyền về công tác cải cách hành chính;

Chú trọng kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ

được giao và việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

Điều tra đánh giá mức độ hài lòng của công dân theo quy định, để phát huy những mặt tích cực, đồng thời có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức trong tiếp nhận giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nêu các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã xây dựng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của UBND xã;
- Trong xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính cần xác định cụ thể nội dung công việc, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành; định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính;
- Tổ chức thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định tại Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/20218/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại địa phương;
- Tiếp tục triển khai nâng cấp bộ phận “một cửa” của xã đảm bảo điều kiện làm việc và yêu cầu cải cách hành chính;
- Tổ chức niêm yết công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị;
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan nhất là trong xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định;
- Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- Xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt tuyên truyền về công tác cải cách hành chính;
- Chú trọng kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa;
- Điều tra đánh giá mức độ hài lòng của công dân theo quy định, để phát huy những mặt tích cực, đồng thời có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức trong tiếp nhận giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Văn phòng UBND xã định kỳ tổng hợp kết quả cải cách hành chính của UBND xã gửi báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

Thời gian gửi báo cáo về phòng Nội vụ: Báo cáo quý gửi trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý; báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6, báo cáo 9 tháng trước ngày 05/9 và báo cáo năm gửi trước ngày 20/11.

Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổng kết, đánh giá kết quả triển khai CCHC năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã Kim Thạch năm 2023, UBND xã yêu cầu các cán bộ, công chức, các ban ngành liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ;
- ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã;
- Lưu VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Thanh



Phụ lục số 02

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 06/KH-UBND, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Kim Thạch)

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Tháng 01/2023
2	Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCCH năm 2023	Văn hóa – xã hội	Các ban ngành liên quan	Tháng 02/2023
3	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
4	Ban hành kế hoạch nâng cao các chỉ số CCCH năm 2023	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Tháng 02/2023
5	Ban hành kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, công tác KSTTHC	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Quý 2/2023
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Ban hành kế hoạch rà soát VB QPPL năm 2023	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Tháng 1/2023
2	Ban hành kế hoạch phổ biến GDPL năm 2023	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
3	Ban hành kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023	Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành liên quan	Tháng 01/2023
2	Rà soát, thống kê, công bố TTHC cấp xã	Các bộ phận có TTHC	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên

3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Các bộ phận có TTHC	Các ban ngành liên	Thường xuyên
4	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC (lồng ghép với kiểm tra Kiểm soát TTHC)	Đoàn kiểm tra CCHC xã	Các ban ngành liên	Quý 2/2023
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của UBND xã	Tư pháp - Hộ tịch	Các ban ngành liên	Thường xuyên
6	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC; quy định về xin lỗi tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC. (<i>Phiếu khảo sát mức độ hài lòng trên phần mềm một cửa điện tử đạt trên 60%; Thực hiện quy định về xin lỗi đầy đủ</i>)	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên	Thường xuyên
7	Tổ chức, triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả TTHC (<i>Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc cơ quan có liên quan thực hiện bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 60%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt từ 40% trở lên</i>)	Các bộ phận có TTHC	Các ban ngành liên	Thường xuyên
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN				
1	Hoàn thành đề án vị trí việc làm của đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên

	Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp			
3	Ban hành quy chế làm việc của cơ quan.	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hội đoàn thể trên chế làm việc của cơ quan.	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
5	Ban hành thông báo phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
6	Tinh giản biên chế theo lộ trình	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC năm 2023	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Tháng 01/2023
2	Thực hiện Đề án Văn hóa công vụ (ban hành theo Quyết định 1847/QĐTTg ngày 7/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ).	Cán bộ, công chức UBND	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
3	Đánh giá, phân loại chất lượng CBCC	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban ngành liên quan	Năm 2023
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.	Tài chính - kế toán	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
2	Đảm bảo công tác giải ngân đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm.	Tài chính - kế toán	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
3	Thực hiện báo cáo các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Tài chính - kế toán	Các ban ngành liên quan	Theo kế hoạch kiểm tra của cấp trên

VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

		Văn phòng - Thống kê, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
1	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.			
2	Thường xuyên áp dụng ISO vào hoạt động của UBND	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
3	Áp dụng chữ ký số của CT và PCT UBND xã	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng - Thống kê, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên
5	Lưu trữ và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên

Tổng cộng: 32 nhiệm vụ./.

1